TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **705/**2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 17 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 595/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: **Ông Phạm Hồng Đ**, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: 15.04 Tầng 16, HQ2, chung cư H, ấp 3, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Bà Lâm Thị Mai N**, sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: Số C8.11 Block C, khu dân cư Hạnh Phúc, ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Hồng Đ và bà Lâm Thị Mai N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Ông Phạm Hồng Đ và bà Lâm Thị Mai N thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 133 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 03/7/2017 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Ông Phạm Hồng Đ và bà Lâm Thị Mai N có 02 (hai) con chung tên là Phạm Minh Triết (giới tính nam) sinh ngày 31/10/2017 và Phạm Minh Khang (giới tính nam) sinh ngày 05/3/2021.

Giao con chung là trẻ Phạm Minh T (giới tính nam) sinh ngày 31/10/2017 cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Giao con chung là trẻ Phạm Minh K (giới tính nam) sinh ngày 05/3/2021 bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với ông Đ và bà N cho đến khi bà N và ông Đ có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Ông Phạm Hồng Đ và bà Lâm Thị Mai N khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Ông Phạm Hồng Đ và bà Lâm Thị Mai N đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5 Về án phí: Ông Phạm Hồng Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0020027 ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Hồng Đ được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi cục THSDS H. Bình Chánh (1);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Sơn

2 000010 468201